| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2018/HS-ST.
Ngày 27-4-2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thành Dân.

- Ông Võ Tấn Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Thị M, sinh 1986.

NĐHKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Chổ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con NLC2, sinh năm 1951 (sống); Mẹ: NLC1, sinh năm 1954 (sống).

Anh chị em ruột 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Chồng: Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1984; NĐHKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Chổ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con: Có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Bị cáo bị khởi tố ngày 25/12/2017 và áp dụng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2017 cho đến nay.

(bị cáo có mặt)

- *Người bị hại*: Ông Lâm D, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Tô Anh T, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Dương Thanh Đ, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, thị trấn L, huyện C, Sóc Trăng.

4. Bà Lâm Thị T, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, thị trấn L, huyện C, Sóc Trăng.

5. Ông Tô H, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, thị trấn L, huyện C, Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. NLC2, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 29/11/2017 bị hại Lâm D cùng vợ là Tô Anh T đóng của tiệm tạp hóa của D và đi sang nhà cha mẹ của D ngụ cùng ấp để ăn cơm. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày bị cáo M đi từ nhà bị cáo đến tiệm tạp hóa của D để mua hủ tiếu gói về ăn, khi đến tiệm tạp hóa bị cáo thấy cửa khép hờ nên gọi "D ơi , D ơi" nhưng không có ai trả lời khi đó bị cáo M dùng tay đẩy nhẹ vào cửa thì cửa mở ra và bị cáo đi vào nhà. Khi vào trong nhà bị cáo M nhìn thấy trên mặt bàn đặt giữa nhà có một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng nên đi lại gần và thấy học tủ bàn bị hở ra, bên trong có một xấp tiền Việt Nam với nhiều loại mệnh giá khác nhau được buộc bằng sợi dây thun và bị cáo

M đã lấy xấp tiền trên sau đó bị cáo đi về nhà, bị cáo không có đếm số tiền bị cáo đã trộm của bị hại D là bao nhiêu.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày vợ chồng bị hại D về lại tiệm tạp hóa thì phát hiện mất xấp tiền trong học tủ bàn nên đã trình báo sự việc đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi trộm được tiền sáng ngày 30/11/2017 bị cáo lấy một phần tiền trộm được đi cùng chồng là Huỳnh Thanh Đ đến chợ thị trấn L, huyện C khám bệnh cho 02 con của bị cáo hết 150.000 đồng, mua 01 bao gạo loại 25kg với giá 280.000 đồng, mua vàng tại tiệm vàng L với số tiền 9.903.000 đồng gồm 01 nhẫn vàng trơn trị giá 1.350.000 đồng; 01 nhẫn vàng có đính đá hình chữ nhật màu đỏ trị giá 3.930.000 đồng; 01 sợi dây chuyền không mặt trị giá 935.000 đồng; 01 sợi dây chuyền có mặt hình phật trị giá 2.700.000 đồng; 01 đôi bông tai trị giá 988.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn đưa cho ông Huỳnh Thanh Đ số tiền 1.800.000 đồng.

Bị cáo M đã sử dụng hết số tiền 12.133.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo M tiếp tục cất giữ đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 bị cáo M đến Công an xã B, huyện C đầu thú và giao nộp số tiền còn lại là 11.166.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo M đã trộm của bị hại D ngày 29/11/2017 là 23.299.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, truy tố đối với bị cáo Hồ Thị M về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Thị M thừa nhận có thực hiện việc lấy trộm tài sản số tiền là 23.299.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Vị Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, truy tố bị cáo Hồ Thị M về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng điểm g, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 là bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ một đến hai năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về xử lý vật chứng vụ án đề nghị giao trả cho bị hại gồm:

+ Tổng số tiền đã thu giữ là 13.396.000 đồng (trong đó thu giữ từ bị cáo 11.166.000 đồng, thu giữ từ bà Lâm Thị T 280.000 đồng, ông Huỳnh Thanh Đ 1.800.000 đồng, ông Dương Thanh Đ 150.000 đồng).

+ Một nhẫn bằng kim loại vàng, có mặt đính đá hình chữ nhật màu đỏ, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 14K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ: nhẫn kiểu KLT: 1C93.4, KLH: 5P08, KLV: 1C42.6, C300.000, NCC:DL;

+ Một nhẫn trơn bằng kim loại vàng, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 16K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ nhẫn kiểu KLT: 6P9.4, KLH, KLV: 6P9.4, C80.000, NCC:DL , một mặt được in chữ L 113 Hưng Lợi ST, HLV: 16K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 40 cm đã bị đứt, trên khoen móc có ghi chữ ĐL14K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 46 cm, trên khoen móc có in chữ ĐL 14K, trên dây có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L 113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ DAY, KLT:6P9.6, KLH, KLV: 9P9.6, C:200.000, NCC: ĐL. Trên dây có gắn một mặt hình ông phật bằng đá mài xanh, có viền kim loại vàng có in số 23, có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ kiểu, KLT: 4P2.4, KLH: 2P30, KLV: 1P9.4, C120.000, NCC: ĐL.

+ 01 đôi bông tai khoen tua bằng kim loại vàng chiều dài 06 cm.

- Bị hại Lâm D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý nhận lại vật chứng gồm tiền, vàng, không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo bị cáo được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tô H, bà Lâm Thị T, ông Dương Thanh Đ (tất cả đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và người làm chứng trong vụ án là NLC2 (vắng mặt không rõ lý do). Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra. Có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/11/2017 bị cáo Hồ Thị M lợi dụng sự sơ hở của bị hại D đã lấy trộm tài sản của bị hại D số tiền là 23.299.000 đồng. Sau khi lấy trộm bị cáo đã sử dụng khám bệnh cho con của bị cáo số tiền 150.000 đồng, mua 01 bao gạo số tiền 280.000 đồng, mua vàng tại tiệm vàng Lvới số tiền 9.903.000 đồng, đưa chồng bị cáo số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo M tiếp tục cất giữ là 11.166.000 đồng, đến sáng ngày 30/11/2017 khi bị cáo M đến Công an xã Châu Hưng huyện Thạnh Trị đầu thú và giao nộp số tiền đang cất giữ như trên.

[4] Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị 23.299.000 đồng là đã phạm vào "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng bị cáo đã thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, cần xử lý nghiêm để răng đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã đến đầu thú, thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm đã được giao nộp, thu hồi lại, bi cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa chữa sai lầm, làm một công dân tốt, đồng thời không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội phạm và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đồng ý nhận lại tiền, vàng đã thu giữ và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Giao trả cho bị hại gồm:

+ Tổng số tiền đã thu giữ là 13.396.000 đồng (trong đó thu giữ từ bị cáo 11.166.000 đồng, thu giữ từ bà Lâm Thị T 280.000 đồng, ông Huỳnh Thanh Đ 1.800.000 đồng, ông Dương Thanh Đ 150.000 đồng).

+ Một nhẫn bằng kim loại vàng, có mặt đính đá hình chữ nhật màu đỏ, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 14K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ: nhẫn kiểu KLT: 1C93.4, KLH: 5P08, KLV: 1C42.6, C300.000, NCC:DL;

+ Một nhẫn trơn bằng kim loại vàng, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 16K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ nhẫn kiểu KLT: 6P9.4, KLH, KLV: 6P9.4, C80.000, NCC:DL , một mặt được in chữ L 113 Hưng Lợi ST, HLV: 16K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 40 cm đã bị đứt, trên khoen móc có ghi chữ ĐL14K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 46 cm, trên khoen móc có in chữ ĐL 14K, trên dây có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ Đưc Linh 113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ DAY, KLT:6P9.6, KLH, KLV: 9P9.6, C:200.000, NCC: ĐL. Trên dây có gắn một mặt hình ông phật bằng đá mài xanh, có viền kim loại vàng có in số 23, có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ kiểu , KLT: 4P2.4, KLH: 2P30, KLV: 1P9.4, C120.000, NCC: ĐL;

+ 01 đôi bông tai khoen tua bằng kim loại vàng chiều dài 06 cm.

[6] Về án phí: Bị cáo Hồ Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị M phạm tội " Tội trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Hồ Thị M: 06 tháng tù (sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng tính kể từ ngày 27/4/2018.

Giao bị cáo Hồ Thị M cho gia đình và Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại đồng ý nhận lại tiền, vàng đã thu giữ và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Giao trả cho bị hại gồm:

+ Tổng số tiền đã thu giữ là 13.396.000 đồng (trong đó thu giữ từ bị cáo 11.166.000 đồng, thu giữ từ bà Lâm Thị T280.000 đồng, ông Huỳnh Thanh Đ 1.800.000 đồng, ông Dương Thanh Đ 150.000 đồng).

+ Một nhẫn bằng kim loại vàng, có mặt đính đá hình chữ nhật màu đỏ, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 14K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ: nhẫn kiểu KLT: 1C93.4, KLH: 5P08, KLV: 1C42.6, C300.000, NCC:DL;

+ Một nhẫn trơn bằng kim loại vàng, bên trong nhẫn có ghi chữ ĐL 16K, trên nhẫn có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ nhẫn kiểu

KLT: 6P9.4, KLH, KLV: 6P9.4, C80.000, NCC:DL, một mặt được in chữ L 113 Hưng Lợi ST, HLV: 16K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 40 cm đã bị đứt, trên khoen móc có ghi chữ ĐL14K;

+ Một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, có chiều dài 46 cm, trên khoen móc có in chữ ĐL 14K, trên dây có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ Đưc Linh 113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ DAY, KLT:6P9.6, KLH, KLV: 9P9.6, C:200.000, NCC: ĐL. Trên dây có gắn một mặt hình ông phật bằng đá mài xanh, có viền kim loại vàng có in số 23, có kèm 01 miếng mạc màu trắng, một mặt được in chữ L113 Hưng Lợi ST, HLV 14K. Một mặt in chữ kiểu, KLT: 4P2.4, KLH: 2P30, KLV: 1P9.4, C120.000, NCC: ĐL.

+ 01 đôi bông tai khoen tua bằng kim loại vàng chiều dài 06 cm.

Về án phí: Bị cáo Hồ Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ nhận nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Bích Phượng**